

Nam Từ Liêm, ngày 26 tháng 6 năm 2020

Số: 235/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 227/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Phan Thị Bích T, sinh năm 1967.
- Ông Bùi Xuân K, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Số 66, Lô TT 15 Dự án khu nhà ở Sinh Thái X, tổ 6, phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Xuân K và bà Phan Thị Bích T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 01/6/1990 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Liên Xô. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông, bà cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Bùi Xuân K và bà Phan Thị Bích T có 02 con chung là: Bùi Tuấn A, sinh ngày 20/4/1991 và Bùi Thị Thu H, sinh ngày 22/6/2000. Cả 02 con đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai là quyền của các cháu.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Bùi Xuân K và bà Phan Thị Bích T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Bùi Xuân K và bà Phan Thị Bích T không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Bà Phan Thị Bích T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Bùi Xuân K và bà Phan Thị Bích T cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Bùi Xuân K và bà Phan Thị Bích T có 02 con chung là: Bùi Tuấn A, sinh ngày 20/4/1991 và Bùi Thị Thu H, sinh ngày 22/6/2000. Cả 02 con chung đã đủ tuổi trưởng thành, vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Ông Bùi Xuân K và bà Phan Thị Bích T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung** Ông Bùi Xuân K và bà Phan Thị Bích T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị Bích T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009387 ngày 11/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Liên Xô;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúy A

